TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NAM TỪ LIÊM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **67**/2019/HS-ST
Ngày: 29/3/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đỗ Thị Lệ Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Nguyễn Thị Thanh Hoa;

- Ông Trần Quốc Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 76/2019/TLST-HS ngày 15/3/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2019/QĐXXST-HS ngày 18/3/2019, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Thanh H;** Sinh năm: 1988; HKTT: xã Hoàng Đan, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc; Nghề nghiệp: Lao động Tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Phạm Văn Công; Con bà: Hoàng Thị Minh *(Đã chết);* Vợ: Dương Thị Thanh; Gia đình bị cáo có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai; Bị cáo có 01 con sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không;

Danh chỉ bản số 670, lập ngày 09/10/2018, tại Công an quận Nam Từ Liêm; Bị cáo bị bắt khẩn cấp, bị tạm giữ từ ngày 03/10/2018 đến ngày 12/10/2018. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. *(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).*

Người bị hại: Anh Nguyễn Duy Hưng - Sinh năm: 1984;

Nơi ĐKHKTT: Số nhà 3, tổ 12B, phường Lương Khánh Thiện, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam;

Nơi cư trú: Số nhà 3, ngõ 15, phố Phạm Tất Đắc, phường Lương Khánh Thiện, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam;

(Anh Hưng vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 05/9/2018, Phạm Thanh H đến gặp anh Nguyễn Duy Hưng *(Sinh năm: 1984; HKTT: Số nhà 3, tổ 12B, phường Lương Khánh Thiện, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam)* tại khu đô thị FLC, phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội và hỏi mượn anh Hưng 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Nouvo, màu đen-bạc, BKS: 30Y7-1202, để về quê, anh Hưng đồng ý giao xe cùng giấy tờ xe cho Hùng mượn, Hùng hẹn đến ngày 06/9/2018 sẽ trả lại xe cho anh Hưng. Đến hẹn, anh Hưng nhiều lần gọi điện cho Hùng yêu cầu trả xe nhưng Hùng đưa ra nhiều lý do *(Lúc nói cho bạn mượn, lúc nói bị Công an giữ xe...),* để không trả xe cho anh Hưng. Đến ngày 09/9/2018, do hết tiền chi tiêu cá nhân nên Hùng nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe máy trên của anh Hưng để bán lấy tiền tiêu sài. Sau đó, Hùng đã lên mạng xã hội Facebook, dùng công cụ tìm kiếm nội dung *"Mua bán xe cũ"* và tìm ra số điện thoại người cần mua xe để gọi bán chiếc xe máy trên. Hùng đã liên lạc với một người đàn ông khoảng 35 tuổi *(Không rõ nhân thân, lai lịch)* và hẹn gặp ở đường Đỗ Đức Dục, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, để thực hiện giao dịch mua bán xe. Đến khoảng 16 giờ 00 ngày 10/9/2018, Hùng gặp người đàn ông trên tại quán trà đá tại địa chỉ: Đầu ngõ 14, phố Mễ Trì Hạ, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội để bán chiếc xe máy của anh Hưng cho người đàn ông này với giá 5.000.000 đồng *(Bằng chữ: Năm triệu đồng)*. Số tiền trên, Hùng đã chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 02/10/2018, anh Hưng có đơn gửi Công an, phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, trình báo sự việc.

Vật chứng thu giữ của Hùng: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu đen, số IMEI: 359309069559895 3, số Sim: 01882755850.

Tại Kết luận định giá tài sản trong Tố tụng hình sự số: 568/KLĐGTS ngày 22/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự quận Nam

Từ Liêm, kết luận: *"01 xe máy nhãn hiệu Yamaha Nouvo, màu đen-bạc, BKS: 30Y7- 1202, số khung: 000026, số máy: 000026, sản xuất năm 2009, xe đã qua sử dụng. Trị giá tài sản là: 8.000.000 đồng (Bằng chữ: Tám triệu đồng)"*.

Tang vật không thu hồi được, anh Hưng yêu cầu Hùng bồi thường số tiền 10.700.000 đồng *(Bằng chữ: Mười triệu, bẩy trăm nghìn đồng)"*, trị giá chiếc xe máy của anh, bị Hùng chiếm đoạt.

Đối với người đàn ông mua xe máy của Hùng, do Hùng không xác định được nhân thân, nên Cơ quan cảnh sát điều tra không có cơ sở để làm rõ và xử lý.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra, Phạm Thanh H khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên và khai không có khả năng khắc phục hậu quả.

Bản Cáo trạng số 76/CT-VKSNTL ngày 28/02/2019 của Viện kiểm sát nhân quận Nam Từ Liêm truy tố bị cáo Phạm Thanh H về tội*:"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"* theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Điều luật quy định:

"1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 4.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 4.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản hoặc đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 173, 174 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm hoặc tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) ……

b) Vay, mượn, thuê tài sản của người khác hoặc nhận được tài sản của người khác bằng hình thức hợp đồng và đã sử dụng tài sản đó vào mục đích bất hợp pháp dẫn đến không có khả năng trả lại tài sản."

Tại phiên tòa:

Bị cáo H thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, xác nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm truy tố đối với bị cáo về tội:*"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"* theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự năm 2015, là đúng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát sau khi phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội, đánh giá nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đã kết luận giữ quan điểm như cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo Phạm Thanh H về tội*:"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"* theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự năm 2015, là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như sau: Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm i, s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015. Đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo H từ 09 tháng đến 12 tháng tù. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, nên, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Hưng số tiền: 8.000.000 đồng *(Bằng chữ: Tám triệu đồng),* trị giá chiếc xe máy Hùng chiếm đoạt của anh Hưng, không thu hồi được, theo Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự quận Nam Từ Liêm. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; Khoản 1, Điểm a Khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Đề nghị trả lại bị cáo: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu đen, số IMEI: 359309069598953, số Sim: 01882755850, vì không phải là vật chứng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy, có đủ cơ sở để xác định: Ngày 05/09/2018, tại khu đô thị FLC, phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Phạm Thanh H đã có hành vi mượn chiếc xe máy Yamaha Nouvo, màu đen-bạc, BKS: 30Y7-1202, số khung: 000026, số máy: 000026, trị giá: 8.000.000 đồng *(Bằng chữ: Tám triệu đồng)* của anh Nguyễn Duy Hưng để sử dụng. Sau đó, Hùng nảy sinh ý định chiếm đoạt. Ngày 10/9/2018, tại quán trà đá, địa chỉ: Đầu ngõ 14, phố Mễ

Trì Hạ, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Hùng đã bán chiếc xe máy trên cho một người đàn ông *(Không xác định được nhân thân, lai lịch)* lấy 5.000.000 đồng *(Bằng chữ: Năm triệu đồng)* và đã chi tiêu cá nhân hết số tiền trên, dẫn đến không có khả năng trả lại tài sản cho anh Hưng. Tang vật không thu hồi được, hậu quả chưa khắc phục. Anh Hưng yêu cầu Hùng bồi thường số tiền: 10.700.000 đồng *(Bằng chữ: Mười triệu, bẩy trăm nghìn đồng)"*, trị giá chiếc xe máy của anh, bị Hùng chiếm đoạt.

Hành vi nêu trên của bị cáo H đã đủ yếu tố cấu thành tội:*"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"* theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự năm 2015. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm truy tố bị cáo về tội*:"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"* theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự năm 2015, là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng đến cuộc sống của người dân. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, nhận thức được hậu quả xảy ra, nhưng vẫn cố ý phạm tội. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm i, s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015;

[4] Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã được phân tích ở trên, thấy, áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[5] Về đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đối với việc giải quyết vụ án: Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo H từ 09 tháng đến 12 tháng tù, là phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội bị cáo gây ra.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, như đề nghị của kiểm sát viên tại phiên tòa, là có căn cứ.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Kết luận định giá tài sản trong Tố tụng hình sự số: 568/KLĐGTS ngày 22/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự quận Nam Từ Liêm, kết luận: Chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Nouvo, BKS: 30Y7- 1202, sản xuất năm 2009, xe đã qua sử dụng, trị giá: 8.000.000 đồng *(Bằng chữ: Tám triệu đồng)*. Nên, buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Hưng số tiền: 8.000.000 đồng *(Bằng chữ: Tám triệu đồng)*, trị giá chiếc xe máy bị cáo đã chiếm đoạt của anh Hưng, không thu hồi được, như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa, là có căn cứ. Tuy nhiên, tại phiên tòa, bị cáo H tự nguyện bồi thường cho anh Hưng số tiền: 10.700.000 đồng *(Bằng chữ: Mười triệu, bẩy trăm nghìn đồng),* theo yêu cầu của anh Hưng tại biên bản ghi lời khai *(Bút lục từ số 94 đến 99)*, nên, ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo về việc bồi thường cho anh Hưng số tiền trên, là phù hợp với quy định của pháp luật.

[8] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; Khoản 1, Điểm a Khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Trả lại bị cáo: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu đen, số IMEI: 359309069598953, số Sim: 01882755850, vì không phải là vật chứng, như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa, là có căn cứ.

[9] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an quận Nam Từ Liêm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại quá trình điều tra, bị cáo, người bị hại, không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Vì vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, đã thực hiện đều hợp pháp.

[10] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, người bị hại, có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Thanh H phạm tội: *"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"*.

Căn cứ vào Điểm b Khoản 1 Điều 175; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt: Bị cáo Phạm Thanh H **12** *(Mười hai)* **tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án *(Được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 03/10/2018 đến ngày 12/10/2018).*

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Khoản 5 Điều 275; Khoản 1 Điều 584; Khoản 1 Điều 585; Khoản 1 Điều 586; Điều 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo H bồi thường cho anh Nguyễn Duy Hưng số tiền: 10.700.000 đồng *(Bằng chữ: Mười triệu, bẩy trăm nghìn đồng).*

Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Khoản 1, Điểm a Khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015;

Về xử lý vật chứng: Trả lại bị cáo H: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu đen, số IMEI: 3593090695598953, số Sim: 01882755850 *(Theo biên bản giao, nhận vật chứng số: 108 ngày 15/3/2019, tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội)*.

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 136; Khoản 1 Điều 331, Khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điểm a, c Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Về án phí: Bị cáo H phải chịu 200.000 đồng *(Bằng chữ: Hai trăm nghìn đồng)* án phí Hình sự sơ thẩm và 535.000 đồng *(Bằng chữ: Năm trăm, ba mươi lăm nghìn đồng)* án phí Dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày người được thi hành án, có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm trả số tiền trên, thì phải chịu lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà Nước quy định đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Lệ Thủy

Nơi nhận :
- Bị cáo; Người bị hại;
- VKSND quận Nam Từ Liêm;
- VKSNDTP Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- Công an quận Nam Từ Liêm;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm;
- Bộ phận Thi hành án HS Tòa án ND quận Nam Từ Liêm;
- Lưu HS, VP.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Lệ Thủy

Nơi nhận :
- Bị cáo; Người bị hại;
- VKSND quận Nam Từ Liêm;
- VKSNDTP Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- Công an quận Nam Từ Liêm;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm;
- Bộ phận Thi hành án HS Tòa án ND quận Nam Từ Liêm;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Lệ Thủy